

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẦU GIÁ

(V/v đấu giá quyền sử dụng 58 lô đất ở tại các khu dân cư thôn Duyên thượng 1 và Khu dân cư Trại Giồng thôn Duyên Thượng 2 xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.).

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đầu giá:

Công ty đầu giá hợp danh Bảo Tín.

Địa chỉ: Thôn Quán Lào 5, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: UBND xã Yên Định.

Địa chỉ: Thôn Quán Lào 5, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

3. Tên tài sản, số lượng tài sản; nơi có tài sản đấu giá, mục đích, thời gian sử dụng: Quyền sử dụng 58 lô đất ở tại các khu dân cư thôn Duyên thượng 1 và Khu dân cư Trại Giồng thôn Duyên Thượng 2 xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. (Thuộc Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trại Giồng, thôn Duyên Thượng 2, huyện Yên Định, được phê duyệt tại 4040/QĐUBND, ngày 09/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Trại Giồng, thôn Duyên Thượng 2, xã Định Liên, huyện Yên Định (Nay là xã Yên Định); và Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Duyên Thượng 1, xã Định Liên, huyện Yên Định, được phê duyệt tại Quyết định số 4041/QĐ-UBND, ngày 09/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Duyên Thượng 1, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Yên Định);

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Thời gian sử dụng: Lâu dài.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 09/02/2026 đến hết ngày 11/02/2026.

- Địa điểm: Tại thực địa khu đất đấu giá thuộc MBQH khu dân cư thôn Duyên thượng 1 và Khu dân cư Trại Giồng thôn Duyên Thượng 2 xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(Lưu ý: Khách hàng tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem thực địa khu đất đấu giá hoặc liên hệ trực tiếp với công ty đầu giá hợp danh Bảo tín, UBND xã Yên Định trong thời gian trên để được hướng dẫn). (Trong giờ hành chính)

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

+ Tại Công sở UBND xã Yên Định: Từ 08h ngày 05/02/2026 đến 11h30 ngày 04/03/2026. (Trong giờ hành chính)

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 ngày 04/02/2026 đến 17h00 ngày 04/03/2026 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00).

***Khách hàng lưu ý thời gian cuối cùng bán và tiếp nhận (thu) hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Tại UBND xã Yên Định: Từ 08h00 đến 11h30 ngày 04/03/2026.
- Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín. Đến 17h00 ngày 04/03/2026

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- 02 bản photo CCCD.
- Giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá.
- Hợp đồng ủy quyền (nếu có).

Lưu ý:

1. Người mua hồ sơ cần xuất trình CCCD, trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá không nộp hồ sơ trực tiếp được có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác đi nộp thay.
2. Người đăng ký tham gia đấu giá hoàn thiện đầy đủ thông tin vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá, ký ghi rõ họ tên và nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín đúng thời gian đã quy định
3. Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sẽ thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

(Hình thức thông báo: Điện thoại/Zalo đồng thời Niêm yết công khai danh sách người không đủ điều kiện tham gia đấu giá tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín và nơi tổ chức đấu giá)

6. Diện tích, Giá khởi điểm tài sản đấu giá (kèm theo phụ lục chi tiết)

- Diện tích từ: 92.13 m²/ 01 lô đất đến 178.60 m²/ 01 lô đất.
- Giá khởi điểm: Từ 460.650.000 đồng/01 lô đất đến 2.985.600.000 đồng/01 lô đất.

(Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm tiền lệ phí trước bạ, tiền phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuế khác (nếu có))

7. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/01 hồ sơ. (Hồ sơ đã mua không hoàn trả hoặc đổi lại).
- Tiền đặt trước: Từ 230.325.000 đồng/01 bộ hồ sơ đến 1.492.800.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

8. Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền hoặc chuyển tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

***Thông tin cụ thể như sau:**

+ Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín
+ Số tài khoản: 30.6666.9999 tại Ngân hàng LP-CN Thanh Hóa.

+ Nội dung nộp tiền: [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá CCCD]- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá..... (số lượng lô đất) xã Yên Định.

*** Thời gian nộp tiền đặt trước**

Từ 07h30phút ngày 04/02/2026 đến 17h30 ngày 04/03/2026.



(Lưu ý: Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá “bảo có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín chậm nhất là đến 17 giờ 30 phút ngày 04/03/2026 mới hợp lệ và đủ điều kiện tham gia đấu giá. Nếu khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sau 17h30 phút ngày 04/03/2026 sẽ không hợp lệ.)

09. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, đấu 01 (một) vòng, Tại phiên đấu giá người tham gia đấu giá đăng ký số lô đất trong phiếu trả giá do Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín phát hành.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

(Chi tiết tại khoản 2, Điều 9 quy chế cuộc đấu giá)

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai, cụ thể như sau:

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119, Luật Đất đai năm 2024.

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản Được quy định tại Điều 38 Luật đấu giá tài sản về đăng ký tham gia đấu giá. Theo đó, người tham gia đấu giá phải nộp: Hồ sơ tham gia đấu giá, Giấy tờ chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá (như nộp tiền đặt trước);

-Không thuộc trường hợp không được tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản như:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

- Một cá nhân có thể đăng ký tham gia đấu giá nhiều lô đất (nhưng phải nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước tương ứng với số lô tham gia)

- Khách hàng phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín theo đúng thời gian đã quy định.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- **Thời gian:** Bắt đầu từ 08h ngày 07/03/2026.

- **Địa điểm tổ chức:** Tại Hội trường Công sở UBND Thị Trấn Quán Lào cũ. Thôn Quán Lào 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Khách hàng lưu ý khi đi tham gia đấu giá mang theo CCCD gốc; giấy nộp tiền; hợp đồng ủy quyền tham gia đấu giá (nếu có).

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ:

Mai Hải Hường - Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín; Thôn Quán Lào 5, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số ĐT: 0989.721.669 hoặc 02373 510 368 (Trong giờ hành chính).

(Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông báo này lên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa)

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng TB);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (để đăng TB);
- Báo và Đài truyền hình Thanh Hóa (để đăng TB);
- UBND xã Yên Định (để niêm yết);
- Ban Chỉ huy quân sự xã Yên Định (để niêm yết);
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín (để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VP.

GIÁM ĐỐC



Mai Hải Hường

PHỤ LỤC

Các khu dân cư thôn Duyên thượng 1 và Khu dân cư Trại Giồng thôn Duyên Thượng 2 xã Yên Định, tỉnh Thanh hóa

Kèm theo Thông báo số 04/TB–BT ngày 03/02/2026

STT	Vị trí lô	Diện tích (m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng/01 lô đất)	Hệ số	Ghi chú
A	MBQH KDC Duyên Thượng 1							
I.	Khu LK1							
1	LK1:01	105.28	5,000,000	631,680,000	315,840,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
2	LK1:02	109.73	5,000,000	548,650,000	274,325,000	100,000	1.00	
3	LK1:03	112.49	5,000,000	562,450,000	281,225,000	100,000	1.00	
4	LK1:04	115.25	5,000,000	576,250,000	288,125,000	100,000	1.00	
5	LK1:05	118.01	5,000,000	590,050,000	295,025,000	100,000	1.00	
6	LK1:06	178.60	5,000,000	893,000,000	446,500,000	100,000	1.00	
7	LK1:07	173.81	5,000,000	869,050,000	434,525,000	100,000	1.00	
8	LK1:08	169.03	5,000,000	845,150,000	422,575,000	100,000	1.00	
9	LK1:09	146.76	5,000,000	733,800,000	366,900,000	100,000	1.00	
10	LK1:10	117.04	5,000,000	585,200,000	292,600,000	100,000	1.00	
11	LK1:11	116.15	5,000,000	580,750,000	290,375,000	100,000	1.00	
12	LK1:12	129.89	5,000,000	779,340,000	389,670,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
II.	Khu LK2							
13	LK2:01	132.80	5,000,000	796,800,000	398,400,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
14	LK2:02	120.69	5,000,000	603,450,000	301,725,000	100,000	1.00	
15	LK2:03	123.47	5,000,000	617,350,000	308,675,000	100,000	1.00	
16	LK2:04	126.26	5,000,000	631,300,000	315,650,000	100,000	1.00	
17	LK2:05	129.04	5,000,000	645,200,000	322,600,000	100,000	1.00	
18	LK2:06	131.83	5,000,000	659,150,000	329,575,000	100,000	1.00	
19	LK2:07	134.61	5,000,000	673,050,000	336,525,000	100,000	1.00	
20	LK2:08	156.08	5,000,000	936,480,000	468,240,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
21	LK2:09	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.00	
22	LK2:10	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.00	
23	LK2:11	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.0	
24	LK2:12	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.0	
25	LK2:13	145.50	5,000,000	873,000,000	436,500,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
26	LK2:14	145.50	5,000,000	873,000,000	436,500,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
27	LK2:15	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.0	

28	LK2:16	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.0	
29	LK2:17	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.0	
30	LK2:18	150.00	5,000,000	750,000,000	375,000,000	100,000	1.0	
III.	Khu LK3							
31	LK3:01	136.74	5,000,000	820,440,000	410,220,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
32	LK3:02	102.00	5,000,000	510,000,000	255,000,000	100,000	1.0	
33	LK3:03	102.00	5,000,000	510,000,000	255,000,000	100,000	1.0	
34	LK3:04	102.00	5,000,000	510,000,000	255,000,000	100,000	1.0	
35	LK3:05	102.00	5,000,000	510,000,000	255,000,000	100,000	1.0	
36	LK3:06	114.00	5,000,000	570,000,000	285,000,000	100,000	1.0	
37	LK3:07	114.00	5,000,000	570,000,000	285,000,000	100,000	1.0	
38	LK3:08	114.00	5,000,000	570,000,000	285,000,000	100,000	1.0	
39	LK3:09	114.00	5,000,000	570,000,000	285,000,000	100,000	1.0	
40	LK3:10	127.15	5,000,000	635,750,000	317,875,000	100,000	1.0	
41	LK3:11	119.32	5,000,000	596,600,000	298,300,000	100,000	1.0	
42	LK3:12	111.48	5,000,000	557,400,000	278,700,000	100,000	1.0	
43	LK3:13	103.64	5,000,000	518,200,000	259,100,000	100,000	1.0	
44	LK3:14	107.80	5,000,000	539,000,000	269,500,000	100,000	1.0	
45	LK3:15	99.97	5,000,000	499,850,000	249,925,000	100,000	1.0	
46	LK3:16	92.13	5,000,000	460,650,000	230,325,000	100,000	1.0	
47	LK3:17	137.54	5,000,000	825,240,000	412,620,000	100,000	1.20	Hai mặt đường
B	MBQH khu dân cư Trại Giồng, thôn Duyên Thượng 2							
48	LK1:01	155.50	16,000,000	2,985,600,000	1,492,800,000	200,000	1.20	Hai mặt đường
49	LK1:02	160.00	16,000,000	2,560,000,000	1,280,000,000	200,000	1.0	
50	LK1:03	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
51	LK1:04	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
52	LK1:05	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
53	LK1:06	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
54	LK1:07	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
55	LK1:08	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
56	LK1:09	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
57	LK1:10	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
58	LK1:11	120.00	16,000,000	1,920,000,000	960,000,000	200,000	1.0	
Tổng cộng		7,433.09		54,102,880,000	27,051,440,000			